

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2019

V/v: Không công nhận vợ
chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hứa Sơn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy

2. Ông Huỳnh Trí

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:* Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Bị đơn: Ông Đinh Tuấn L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử cũng như lời khai tại phiên toà, nguyên đơn bà Vũ Thị P trình bày: Bà P và ông Đinh Tuấn L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L có quan hệ tình cảm với người khác. Nay tình cảm tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P và ông L ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đinh Tuấn L trình bày: Ông L và bà P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông L đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà Vũ Thị P trình bày giữa bà P và ông Đinh Tuấn L chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn vì vậy yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P và ông L không là vợ chồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, 15, 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố bà Vũ Thị P và ông Đinh Tuấn L không là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung các bên không có nên không đề cập; bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Tuấn L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Vũ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận bà và ông Đinh Tuấn L là vợ chồng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét thấy bà P và ông L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà P yêu cầu Tòa án không công nhận cả hai là vợ chồng, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị P và ông Đinh Tuấn L.

[4]. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6]. Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị P.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Vũ Thị P và ông Đinh Tuấn L.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010744 ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng